TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 272 Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 45, ngách 230/55 tổ dân phố 3, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 416 và 419 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành và đơn đề nghị công nhận kết quả hòa giải thành ngày 10/04/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành tại Trung tâm hòa giải ngày 10/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 272 Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 45, ngách 230/55 tổ dân phố 3, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1990 và Nguyễn Tiến Định,sinh năm 1991. Hai con đã trưởng thành,tự lập được cuộc sống nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ, trích chia công sức: Không có,không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Lê Thị T phải chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Xác nhận bà T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AK/2010/0008430 ngày 11/04/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Bà T được khấu trừ vào tiền án phí phải nộp. Trả lại bà T 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơinhận:
- Đương sự
- VKSND cùng cấp
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
Thẩm phán
Nguyễn Văn Vinh
(đã ký)